

Số: /QĐ-STC

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu số 1: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2).

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2);

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu số 1: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2) ngày 09/01/2024 giữa Sở Tài chính Nghệ An và Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Tờ trình số 612-6/2023/TTr-VNCS ngày 12/01/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Vinaconsult Việt Nam v/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2);

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 01.12/BCTĐ-CDH ngày 12/01/2024 của Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư thương mại CDH v/v thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2).

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Tư vấn Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Mua xi măng bao PCB 40 để làm đường giao thông nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia Xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù năm 2023 của tỉnh Nghệ An (đợt 2) với các nội dung sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;**

Đại diện: Ông Nguyễn Đình Dũng Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc;

Địa chỉ: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An;

Điện thoại: 02383 866 170;

Mã số thuế: 2900329295;

Số tài khoản: 5150093109 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Diễn.

2. Giá trúng thầu: 46.412.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm mười hai triệu đồng chẵn*);

*Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí bốc xếp hàng lên và xuống, chi phí vận chuyển đến trụ sở UBND các huyện, thị xã và trụ sở UBND các xã thuộc các huyện, thị xã; chi phí hao hụt, cầu phà và các chi phí khác phát sinh trong quá trình vận chuyển.*

*(Có phụ lục 01,02 chi tiết kèm theo)*

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

**Điều 2.** Bên mời thầu có trách nhiệm thông báo; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu; tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bên mời thầu; Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai; các tập thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Nghệ An - Tỉnh Nghệ An;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An;
- Ban Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng: Văn phòng Sở, TCĐT, NST, NSHX, QLG&CS (để p/h);
- Lưu VT, TTHTTVTC (Thúy).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Phụ lục 01**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /01/2024 của Sở Tài chính Nghệ An)

<b>TT</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm</b>	<b>ĐTV</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (Đồng/tấn)</b>	<b>Thành tiền (Đồng)</b>
1	Xi măng bao PCB 40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 6260-2020.</li> <li>- Quy cách đóng bao: 50kg ± 0,5kg.</li> <li>- Nhãn mác: Xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB 40 Vicem Hoàng Mai.</li> <li>- Chất liệu vỏ bao: vỏ bao PP với ưu điểm chống ẩm, chống thấm khí, chống rách, chịu mài mòn tốt và chống va đập, an toàn với môi trường.</li> <li>- Bao đựng xi măng được in nhãn theo mẫu quy định của Công ty.</li> <li>- Xi măng nhà thầu cung cấp phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của xi măng PCB40 theo TCVN 6260:2020 và phù hợp QCVN 16:2019/BXD.</li> </ul>	Tấn	32.800	1.415.000	46.412.000.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>46.412.000.000</b>

**Phụ lục 02***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /01/2024 của Sở Tài chính Nghệ An)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị (huyện/xã)</b>	<b>Số lượng (tấn)</b>
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU 2023</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Yên Thành</b>	<b>12.600</b>
1	Xã Hậu Thành	350
2	Xã Phúc Thành	350
3	Xã Hùng Thành	350
4	Xã Lãng Thành	350
5	Xã Xuân Thành	1.000
6	Xã Thọ Thành	1.000
7	Xã Tiến Thành	1.000
8	Xã Hồng Thành	1.000
9	Xã Lý Thành	400
10	Xã Quang Thành	400
11	Xã Tây Thành	400
12	Huyện Yên Thành	6.000
<b>II</b>	<b>Huyện Quỳnh Hợp</b>	<b>1.600</b>
1	Xã Minh Hợp	1.000
2	Xã Châu Thái	150
3	Xã Yên Hợp	150
4	Xã Châu Lý	150
5	Xã Châu Cường	150
<b>III</b>	<b>Huyện Quỳnh Châu</b>	<b>600</b>
1	Xã Châu Hạnh	150
2	Xã Châu Hội	150
3	Xã Châu Hoàn	150
4	Xã Diên Lãm	150
<b>IV</b>	<b>Huyện Quế Phong</b>	<b>900</b>
1	Xã Thông Thụ	150
2	Xã Quang Phong	150
3	Xã Châu Kim	150
4	Xã Cẩm Muộn	150

5	Xã Châu Thôn	150
6	Xã Hạnh Dịch	150
<b>V</b>	<b>Huyện Quỳnh Lưu</b>	<b>2.500</b>
1	Xã Quỳnh Minh	1.000
2	Xã Quỳnh Tam	200
3	Xã Tân Sơn	200
4	Xã Tiến Thủy	500
5	Xã Quỳnh Thắng	300
6	Xã Quỳnh Lương	300
<b>VI</b>	<b>Huyện Nghi Lộc</b>	<b>1.000</b>
1	Xã Phúc Thọ	1.000
<b>VII</b>	<b>Huyện Kỳ Sơn</b>	<b>300</b>
1	Xã Phà Đánh	150
2	Xã Mỹ Lý	150
<b>VIII</b>	<b>Huyện Con Cuông</b>	<b>5.050</b>
1	Xã Môn Sơn	150
2	Xã Lục Dạ	150
3	Xã Mậu Đức	150
4	Xã Thạch Ngàn	150
5	Xã Cam Lâm	150
6	Xã Đôn Phục	150
7	Xã Lạng Khê	150
8	Huyện Con Cuông	4.000
<b>IX</b>	<b>Huyện Thanh Chương</b>	<b>600</b>
1	Xã Ngọc Lâm	150
2	Xã Thanh Sơn	150
3	Xã Thanh Mai	300
<b>X</b>	<b>Huyện Anh Sơn</b>	<b>650</b>
1	Xã Phúc Sơn	300
2	Xã Hùng Sơn	350
<b>XI</b>	<b>Huyện Đô Lương</b>	<b>7.000</b>
1	Xã Tân Sơn	1.000
2	Huyện Đô Lương	6.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32.800</b>